



Thailand International Mathematical Olympiad



KẾT QUẢ VÒNG QUỐC GIA
KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2025-2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Trung Văn - Đại Mỗ - Hà Nội

Perfect Scorer: Điểm tuyệt đối; Gold Award: Giải Vàng; Silver Award: Giải Bạc; Bronze Award: Giải Đồng; Merit Award: Giải Khuyến khích

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
1	T638387	NGUYỄN THẢO NHI	13	12	2018	2	2A	100	PERFECT SCORER
2	T638169	TRƯƠNG TUỆ NHI	9	8	2018	2	2A	96	GOLD AWARD
3	T638388	NGUYỄN GIA HƯNG	14	6	2018	2	2A	88	GOLD AWARD
4	T638186	TRẦN NHÃ UYÊN	1	10	2018	2	2A	88	GOLD AWARD
5	T638114	NGUYỄN HOÀNG BẢO AN	1	5	2018	2	2C	76	GOLD AWARD
6	T638161	ĐINH LÊ NHẬT MINH	12	10	2018	2	2A	76	GOLD AWARD
7	T638191	VŨ HUỆ AN	6	7	2017	3	3A	88	GOLD AWARD
8	T638249	DƯƠNG NAM PHONG	1	3	2017	3	3A	84	GOLD AWARD
9	T638228	NGUYỄN BẢO GIA LINH	5	7	2017	3	3A	76	GOLD AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
10	T638261	LÊ LÂM VŨ	12	2	2017	3	3D	76	GOLD AWARD
11	T638391	LÊ MINH KHÔI	21	9	2016	4	4A	88	GOLD AWARD
12	T638394	NGUYỄN TRỌNG BẢO LÂM	14	4	2016	4	4A	84	GOLD AWARD
13	T638393	TRẦN HOÀNG LONG	5	1	2016	4	4A	76	GOLD AWARD
14	T638395	NGUYỄN TRẦN TUẤN MINH	11	2	2015	5	5A	88	GOLD AWARD
15	T638373	ĐỖ BẢO QUYÊN	10	4	2015	5	5C	88	GOLD AWARD
16	T638354	ĐÀO BÌNH MINH	8	1	2015	5	5C	80	GOLD AWARD
17	T638030	HÀ GIA HUY	24	7	2019	1	1C	72	SILVER AWARD
18	T638042	NGUYỄN DƯƠNG AN KHANG	1	2	2019	1	1D	72	SILVER AWARD
19	T638050	LÊ MINH KHÔI	23	12	2019	1	1A	72	SILVER AWARD
20	T638018	TRẦN UYÊN CHI	23	2	2019	1	1A	68	SILVER AWARD
21	T638033	VŨ ANH HUY	10	12	2019	1	1H	68	SILVER AWARD
22	T638048	ĐẶNG ĐÌNH ANH KHOA	3	3	2019	1	1I	68	SILVER AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
23	T638060	VI TÙNG LÂM	29	6	2019	1	1C	68	SILVER AWARD
24	T901741	NGUYỄN ĐỨC THIỆN NHÂN	7	3	2019	1	1A	68	SILVER AWARD
25	T638013	HỒ HOÀNG BẢO CHÂU	19	3	2019	1	1A	64	SILVER AWARD
26	T638041	HÀ MINH KHANG	8	10	2019	1	1A	64	SILVER AWARD
27	T638075	NGUYỄN NHẬT NAM	3	9	2019	1	1D	64	SILVER AWARD
28	T638023	VŨ SƠN ĐĂNG	12	12	2019	1	1D	60	SILVER AWARD
29	T638027	NGUYỄN HIẾU MINH	28	5	2019	1	1E	60	SILVER AWARD
30	T638132	NGUYỄN BẢO CHÂU	19	8	2018	2	2A	72	SILVER AWARD
31	T638142	LÃ DIỆU HẰNG	8	1	2018	2	2E	72	SILVER AWARD
32	T638149	HOÀNG MINH KHÔI	14	5	2018	2	2A	72	SILVER AWARD
33	T638163	LÊ NHẬT MINH	2	10	2018	2	2A	72	SILVER AWARD
34	T638146	PHẠM BÙI NHÂN HUYNH	24	8	2018	2	2A	68	SILVER AWARD
35	T638150	HOÀNG MINH KHÔI	11	12	2018	2	2B	68	SILVER AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
36	T638164	NGUYỄN TUẤN MINH	19	9	2018	2	2A	68	SILVER AWARD
37	T638173	LÊ THANH PHONG	11	5	2018	2	2E	68	SILVER AWARD
38	T638110	ĐỖ HOÀI AN	29	3	2018	2	2G	64	SILVER AWARD
39	T638156	HÀ PHƯƠNG LINH	28	1	2018	2	2A	64	SILVER AWARD
40	T638121	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG ANH	3	10	2018	2	2A	60	SILVER AWARD
41	T638155	NGUYỄN LINH LAM	5	9	2018	2	2A	60	SILVER AWARD
42	T638165	PHẠM NHẬT MINH	17	11	2018	2	2D	60	SILVER AWARD
43	T638119	LÊ CHÂU ANH	22	8	2018	2	2C	56	SILVER AWARD
44	T638189	HOÀNG MINH VŨ	9	9	2018	2	2A	56	SILVER AWARD
45	T638247	PHAN HÀ LINH NHI	16	9	2017	3	3G	72	SILVER AWARD
46	T638193	ĐÀO LÊ TRÂM ANH	2	8	2017	3	3E	68	SILVER AWARD
47	T638198	NGUYỄN HỒNG ANH	27	12	2017	3	3A	68	SILVER AWARD
48	T638231	TRẦN BẢO TÚ LINH	28	6	2017	3	3A	68	SILVER AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
49	T638259	TRẦN HOÀNG TRANG	27	4	2017	3	3C	68	SILVER AWARD
50	T638192	ĐÀO CHÂM ANH	6	1	2017	3	3A	64	SILVER AWARD
51	T638243	LÊ KIM NGÂN	12	4	2017	3	3D	64	SILVER AWARD
52	T638236	NGUYỄN HOÀNG THIỆN MINH	17	8	2017	3	3A	60	SILVER AWARD
53	T638201	ĐÀO MAI CHI	31	12	2017	3	3D	56	SILVER AWARD
54	T638219	TẠ VĂN KHOA	16	4	2017	3	3E	56	SILVER AWARD
55	T638234	ĐẶNG HOÀNG MINH	8	1	2017	3	3A	56	SILVER AWARD
56	T638242	LÊ HẠO NAM	19	1	2017	3	3C	56	SILVER AWARD
57	T638257	LÊ THỊ ANH THU	24	2	2017	3	3C	56	SILVER AWARD
58	T638279	NGUYỄN NGỌC DIỆP	29	10	2016	4	4E	60	SILVER AWARD
59	T638292	PHÙNG NHẬT MINH	12	5	2016	4	4A	56	SILVER AWARD
60	T638392	HOÀNG TÂM KHÁNH PHƯƠNG	1	9	2016	4	4A	52	SILVER AWARD
61	T638306	NGUYỄN LƯU HÀ PHƯƠNG	29	6	2016	4	4A	52	SILVER AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
62	T638355	ĐỖ ANH MINH	27	11	2015	5	5D	64	SILVER AWARD
63	T638338	ĐINH THỊ THU HÀ	14	8	2015	5	5C	60	SILVER AWARD
64	T638396	LÊ THANH SƠN	28	11	2015	5	5E	60	SILVER AWARD
65	T638377	LÊ ĐỨC TÂM	20	5	2015	5	5C	60	SILVER AWARD
66	T638343	TRƯƠNG HOÀNG DUY KHANG	24	5	2015	5	5I	56	SILVER AWARD
67	T638363	TRẦN HUYỀN MY	3	5	2015	5	5E	56	SILVER AWARD
68	T638371	LƯU QUANG PHÚC	14	12	2015	5	5A	56	SILVER AWARD
69	T638332	VŨ TUỆ ANH	29	10	2015	5	5A	48	SILVER AWARD
70	T638376	PHÙNG PHẠM ĐỨC SƠN	8	1	2015	5	5C	48	SILVER AWARD
71	T638014	DƯƠNG AN CHI	30	6	2019	1	1C	56	BRONZE AWARD
72	T638020	NGUYỄN NHẬT DƯƠNG	18	11	2019	1	1A	56	BRONZE AWARD
73	T638067	NGUYỄN THỊ TUỆ MINH	3	12	2019	1	1A	56	BRONZE AWARD
74	T638009	NGUYỄN NGỌC ANH	23	10	2019	1	1C	52	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
75	T638015	NGUYỄN KHÁNH CHI	5	9	2019	1	1A	52	BRONZE AWARD
76	T638019	ĐOÀN CHÍ DŨNG	31	8	2019	1	1E	52	BRONZE AWARD
77	T638036	HOÀNG GIA HƯNG	19	7	2019	1	1D	52	BRONZE AWARD
78	T638054	PHẠM TUẤN KIẾT	15	10	2019	1	1D	52	BRONZE AWARD
79	T638090	NGUYỄN NHẬT QUANG	9	6	2019	1	1C	52	BRONZE AWARD
80	T638044	NGUYỄN TRỌNG MINH KHANG	17	2	2019	1	1E	48	BRONZE AWARD
81	T638088	NGUYỄN NGỌC HÀ PHƯƠNG	20	6	2019	1	1E	48	BRONZE AWARD
82	T638106	CAO ĐỨC VIỆT	8	3	2019	1	1E	48	BRONZE AWARD
83	T638028	BÙI DUY HOÀNG	17	12	2019	1	1E	44	BRONZE AWARD
84	T638051	NGUYỄN MINH KHÔI	8	2	2019	1	1A	44	BRONZE AWARD
85	T638074	ĐINH NHẬT NAM	16	4	2019	1	1I	44	BRONZE AWARD
86	T638058	NGUYỄN BẢO LÂM	16	8	2019	1	1D	40	BRONZE AWARD
87	T638068	PHẠM DUY MINH	13	7	2019	1	1I	40	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
88	T638071	LÊ NGUYỄN HÀ MY	10	1	2019	1	1C	40	BRONZE AWARD
89	T638072	PHẠM HẢI MY	10	4	2019	1	1A	40	BRONZE AWARD
90	T638043	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	6	7	2019	1	1E	36	BRONZE AWARD
91	T638045	TẠ MINH KHANG	15	2	2019	1	1A	36	BRONZE AWARD
92	T638046	VÕ MINH KHANG	9	12	2019	1	1I	36	BRONZE AWARD
93	T638091	DƯƠNG HOÀNG MINH QUÂN	30	8	2019	1	1A	36	BRONZE AWARD
94	T638098	MAI HƯƠNG TRÀ	12	12	2019	1	1C	36	BRONZE AWARD
95	T638066	NGUYỄN NHẬT MINH	6	6	2019	1	1C	32	BRONZE AWARD
96	T638024	TRẦN CÁT CHÂU GIANG	12	3	2019	1	1D	28	BRONZE AWARD
97	T638063	PHÙNG NGỌC LINH	23	2	2019	1	1D	28	BRONZE AWARD
98	T638077	LÊ TƯỜNG NGÂN	17	7	2019	1	1A	28	BRONZE AWARD
99	T638099	TRỊNH BẢO TRÂM	8	2	2019	1	1C	28	BRONZE AWARD
100	T638004	ĐỖ TUỆ ANH	17	12	2019	1	1A	24	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
101	T638032	NGUYỄN LÊ HUY	3	4	2019	1	1A	24	BRONZE AWARD
102	T638059	NGUYỄN VŨ AN LÂM	3	1	2019	1	1E	24	BRONZE AWARD
103	T638065	NGUYỄN ĐỨC MINH	4	9	2019	1	1H	24	BRONZE AWARD
104	T638093	VŨ NGỌC MINH TÂM	22	1	2019	1	1E	24	BRONZE AWARD
105	T638102	PHAN THANH TRÚC	15	4	2019	1	1E	24	BRONZE AWARD
106	T638138	BÙI HẢI ĐĂNG	24	7	2018	2	2B	52	BRONZE AWARD
107	T638390	PHẠM DIỆU LINH	10	2	2018	2	2C	52	BRONZE AWARD
108	T638180	ĐỖ VĂN THÀNH	26	8	2018	2	2E	52	BRONZE AWARD
109	T638182	CÙ MINH TIẾN	11	12	2018	2	2A	52	BRONZE AWARD
110	T638183	NGUYỄN BẢO TRÂM	5	12	2018	2	2A	52	BRONZE AWARD
111	T638125	NGUYỄN TUẤN ANH	6	4	2018	2	2C	48	BRONZE AWARD
112	T638134	ĐỖ THUY DƯƠNG	8	11	2018	2	2C	48	BRONZE AWARD
113	T638157	NGUYỄN NGỌC LINH	13	9	2018	2	2D	48	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
114	T638117	BÙI CHI ANH	6	9	2018	2	2A	48	BRONZE AWARD
115	T638160	ĐÀO UYÊN MINH	1	4	2018	2	2E	44	BRONZE AWARD
116	T638168	NGUYỄN BẢO NGÂN	23	3	2018	2	2A	44	BRONZE AWARD
117	T638112	LÊ BẢO AN	12	8	2018	2	2A	40	BRONZE AWARD
118	T638145	TRẦN NGỌC HÂN	27	3	2018	2	2G	40	BRONZE AWARD
119	T638159	UÔNG HÀ LINH	22	3	2018	2	2E	40	BRONZE AWARD
120	T638179	NGUYỄN QUANG SÁNG	27	1	2018	2	2A	40	BRONZE AWARD
121	T638188	TRẦN THANH VÂN	14	3	2018	2	2A	40	BRONZE AWARD
122	T638123	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11	9	2018	2	2B	36	BRONZE AWARD
123	T638133	NGUYỄN TUẤN DŨNG	14	4	2018	2	2E	36	BRONZE AWARD
124	T906426	NGUYỄN PHÚC LINH ĐAN	7	9	2018	2	2E	36	BRONZE AWARD
125	T638147	NGUYỄN HUY KHÁNH	20	6	2018	2	2A	36	BRONZE AWARD
126	T638171	NGUYỄN CẢNH PHÁT	23	9	2018	2	2B	36	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
127	T638181	NGUYỄN VĂN THÀNH	16	6	2018	2	2E	36	BRONZE AWARD
128	T638136	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	24	11	2018	2	2D	32	BRONZE AWARD
129	T638139	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐĂNG	7	1	2018	2	2E	32	BRONZE AWARD
130	T638151	LƯU ĐĂNG KHÔI	8	1	2018	2	2C	32	BRONZE AWARD
131	T638176	PHÙNG QUANG GIA PHÚC	24	6	2018	2	2A	32	BRONZE AWARD
132	T638129	PHẠM THIÊN ÂN	31	8	2018	2	2G	28	BRONZE AWARD
133	T638178	MAI TRẦN PHƯƠNG QUỲNH	4	7	2018	2	2C	28	BRONZE AWARD
134	T638144	QUÁCH GIA HÂN	27	11	2018	2	2A	24	BRONZE AWARD
135	T638162	ĐỖ NGỌC NHẬT MINH	4	1	2018	2	2C	24	BRONZE AWARD
136	T638177	TÀO ANH QUÂN	24	7	2018	2	2A	24	BRONZE AWARD
137	T638120	NGUYỄN CHÍ ANH	9	12	2018	2	2E	20	BRONZE AWARD
138	T638122	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	29	11	2018	2	2A	20	BRONZE AWARD
139	T638185	ĐINH THANH TRÚC	9	4	2018	2	2A	20	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
140	T638190	NGUYỄN ĐỨC MINH AN	1	3	2017	3	3C	52	BRONZE AWARD
141	T638206	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	25	10	2017	3	3A	52	BRONZE AWARD
142	T638254	NGUYỄN DUY MINH QUÂN	15	11	2017	3	3A	52	BRONZE AWARD
143	T638237	NGUYỄN HỒNG MINH	27	12	2017	3	3A	44	BRONZE AWARD
144	T638217	NGUYỄN GIA HƯNG	21	3	2017	3	3D	40	BRONZE AWARD
145	T638235	LÊ NĂNG NHẬT MINH	11	7	2017	3	3E	40	BRONZE AWARD
146	T638238	NGUYỄN TẤT TƯỜNG MINH	10	1	2017	3	3A	40	BRONZE AWARD
147	T638251	MAI NHÃ PHƯƠNG	29	11	2017	3	3E	40	BRONZE AWARD
148	T638209	PHẠM NHẬT ĐĂNG	1	5	2017	3	3A	36	BRONZE AWARD
149	T638227	PHẠM ĐỨC LÂM	12	4	2017	3	3A	36	BRONZE AWARD
150	T638241	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO MY	25	8	2017	3	3G	36	BRONZE AWARD
151	T638202	ĐỖ NGUYỄN THẢO CHI	1	12	2017	3	3A	32	BRONZE AWARD
152	T638204	TRẦN NHẬT DUY	27	4	2017	3	3E	32	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
153	T638208	NGUYỄN LINH ĐAN	18	1	2017	3	3E	32	BRONZE AWARD
154	T638229	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	16	8	2017	3	3A	32	BRONZE AWARD
155	T638194	ĐỖ PHƯƠNG ANH	16	8	2017	3	3E	28	BRONZE AWARD
156	T638203	PHẠM NGUYỄN LINH CHI	9	10	2017	3	3E	28	BRONZE AWARD
157	T638214	NGHIÊM PHÚ HIẾU	3	9	2017	3	3A	28	BRONZE AWARD
158	T638216	PHẠM ANH HUY	28	11	2017	3	3A	28	BRONZE AWARD
159	T638222	NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI	27	11	2017	3	3E	28	BRONZE AWARD
160	T638253	LÊ BẢO QUANG	28	1	2017	3	3E	28	BRONZE AWARD
161	T638195	ĐỖ TRUNG ANH	3	7	2017	3	3E	24	BRONZE AWARD
162	T638196	ĐỖ TUẤN ANH	5	8	2017	3	3C	24	BRONZE AWARD
163	T638197	LƯƠNG TUẤN ANH	2	4	2017	3	3C	24	BRONZE AWARD
164	T638223	PHẠM HUY KHÔI	21	9	2017	3	3C	24	BRONZE AWARD
165	T638233	ĐÀO ĐỨC MINH	29	11	2017	3	3B	24	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
166	T638230	NGUYỄN NGỌC TÚ LINH	2	7	2017	3	3C	20	BRONZE AWARD
167	T638232	TRƯƠNG BÙI QUỲNH MAI	4	1	2017	3	3E	20	BRONZE AWARD
168	T638245	ĐÀO KHÔI NGUYỄN	23	6	2017	3	3B	20	BRONZE AWARD
169	T638255	ĐOÀN HỮU SANG	7	6	2017	3	3D	20	BRONZE AWARD
170	T638256	NGUYỄN QUANG THÁI	10	10	2017	3	3B	20	BRONZE AWARD
171	T638264	DƯƠNG KHÁNH AN	5	1	2016	4	4C	48	BRONZE AWARD
172	T638304	NGUYỄN LÂM HẢI PHONG	1	8	2016	4	4A	48	BRONZE AWARD
173	T638274	ĐỖ THÁI BẢO	14	2	2016	4	4D	40	BRONZE AWARD
174	T638277	TRẦN TRÚC CHI	24	6	2016	4	4A	40	BRONZE AWARD
175	T638293	NGUYỄN XUÂN THÀNH NAM	30	3	2016	4	4B	40	BRONZE AWARD
176	T638295	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	19	9	2016	4	4A	40	BRONZE AWARD
177	T638275	BÙI GIA BÌNH	29	7	2016	4	4E	36	BRONZE AWARD
178	T638290	NGUYỄN NHẬT MINH	23	2	2016	4	4C	36	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
179	T638297	VŨ THẢO NGUYÊN	15	8	2016	4	4A	36	BRONZE AWARD
180	T638300	LƯƠNG MINH NHẬT	2	2	2016	4	4E	36	BRONZE AWARD
181	T638302	MAI THẢO NHI	10	9	2016	4	4D	36	BRONZE AWARD
182	T638307	VŨ HÀ PHƯƠNG	12	1	2016	4	4A	36	BRONZE AWARD
183	T638273	NGUYỄN TUẤN ANH	16	5	2016	4	4H	32	BRONZE AWARD
184	T638280	VI TÙNG DƯƠNG	11	12	2016	4	4C	32	BRONZE AWARD
185	T638283	NGUYỄN DƯƠNG AN KHÁNH	29	2	2016	4	4C	32	BRONZE AWARD
186	T638289	LÊ GIA MINH	9	5	2016	4	4E	32	BRONZE AWARD
187	T638298	DƯƠNG MINH NHẬT	26	5	2016	4	4E	32	BRONZE AWARD
188	T638308	VŨ MINH PHƯƠNG	12	6	2016	4	4A	32	BRONZE AWARD
189	T638284	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	15	10	2016	4	4E	28	BRONZE AWARD
190	T638301	NGÔ MINH NHẬT	18	3	2016	4	4D	28	BRONZE AWARD
191	T638318	VŨ UY VŨ	24	7	2016	4	4A	28	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
192	T638267	ĐINH NGỌC ANH	29	1	2016	4	4A	24	BRONZE AWARD
193	T638265	NGUYỄN PHƯƠNG AN	3	4	2016	4	4G	20	BRONZE AWARD
194	T638342	PHẠM CÔNG KHÁNH HƯNG	29	12	2015	5	5A	44	BRONZE AWARD
195	T638344	ĐỖ ĐĂNG KHOA	27	7	2015	5	5A	44	BRONZE AWARD
196	T638353	NGUYỄN TUẤN LINH	12	1	2015	5	5A	44	BRONZE AWARD
197	T638362	PHẠM BẢO MINH	22	8	2015	5	5C	44	BRONZE AWARD
198	T638324	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	19	3	2015	5	5E	40	BRONZE AWARD
199	T638328	TRẦN VŨ PHƯƠNG ANH	9	8	2015	5	5A	40	BRONZE AWARD
200	T638374	HOÀNG MA CHÍNH SƠN	22	7	2015	5	5H	40	BRONZE AWARD
201	T638375	NGUYỄN THANH SƠN	18	8	2015	5	5C	40	BRONZE AWARD
202	T638397	MAI HOÀNG	7	11	2015	5	5E	36	BRONZE AWARD
203	T638364	NGUYỄN CÔNG NAM	5	6	2015	5	5H	36	BRONZE AWARD
204	T638323	NGUYỄN HUYỀN ANH	9	11	2015	5	5C	32	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
205	T638335	NGUYỄN TÙNG CHI	10	5	2015	5	5A	32	BRONZE AWARD
206	T638347	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	2	2	2015	5	5E	32	BRONZE AWARD
207	T638350	ĐẶNG HOÀNG KHÁNH LINH	16	2	2015	5	5C	32	BRONZE AWARD
208	T638341	ĐỖ NGUYỄN HÙNG	29	7	2015	5	5A	28	BRONZE AWARD
209	T638386	TRẦN THẢO VY	7	8	2015	5	5A	28	BRONZE AWARD
210	T638326	NGUYỄN VŨ ANH	5	3	2015	5	5A	24	BRONZE AWARD
211	T638330	VŨ HÀ ANH	10	11	2015	5	5A	24	BRONZE AWARD
212	T638337	NGUYỄN ANH ĐỨC	26	10	2015	5	5C	24	BRONZE AWARD
213	T638385	NGUYỄN HÀ KHÁNH VY	13	6	2015	5	5D	24	BRONZE AWARD
214	T638345	ĐỖ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	7	10	2015	5	5D	20	BRONZE AWARD
215	T638360	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT MINH	26	9	2015	5	5E	20	BRONZE AWARD
216	T638367	NGUYỄN HUYỀN NGỌC	24	8	2015	5	5A	20	BRONZE AWARD
217	T638368	DƯƠNG YẾN NHI	9	5	2015	5	5D	20	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
218	T638108	LƯU NGỌC TUỜNG VY	26	3	2019	1	1C	20	MERIT AWARD
219	T638021	NGUYỄN NHẬT DƯƠNG	15	12	2019	1	1G	16	Chưa đủ điểm đạt giải
220	T638049	BÙI MINH KHÔI	5	2	2019	1	1A	16	Chưa đủ điểm đạt giải
221	T638064	DƯƠNG QUANG MINH	18	7	2019	1	1E	16	Chưa đủ điểm đạt giải
222	T638073	TRẦN HÀ MY	16	12	2019	1	1A	16	Chưa đủ điểm đạt giải
223	T638084	CẦN NGUYỄN TUỆ NHI	22	8	2019	1	1B	16	Chưa đủ điểm đạt giải
224	T638103	PHẠM HUY TRƯỜNG	18	11	2019	1	1E	16	Chưa đủ điểm đạt giải
225	T638012	DƯƠNG HẢI MINH CHÂU	10	7	2019	1	1C	12	Chưa đủ điểm đạt giải
226	T638026	LÊ GIA HÂN	14	1	2019	1	1E	12	Chưa đủ điểm đạt giải
227	T638092	NGUYỄN MINH SON	6	9	2019	1	1D	12	Chưa đủ điểm đạt giải
228	T638104	NGUYỄN ANH TÚ	16	8	2019	1	1G	12	Chưa đủ điểm đạt giải
229	T638047	PHẠM KIM KHÁNH	11	1	2019	1	1A	8	Chưa đủ điểm đạt giải
230	T638078	LÊ NHÂN NGHĨA	14	12	2019	1	1E	8	Chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
231	T638094	NGUYỄN NGỌC BẢO THANH	3	8	2019	1	1A	8	Chưa đủ điểm đạt giải
232	T638002	BÙI LÂM ANH	30	5	2019	1	1C	4	Chưa đủ điểm đạt giải
233	T638034	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	7	9	2019	1	1A	4	Chưa đủ điểm đạt giải
234	T638035	HOÀNG ĐÌNH PHÚC HÙNG	12	12	2019	1	1A	4	Chưa đủ điểm đạt giải
235	T638107	ĐỖ SƠN VŨ	13	10	2019	1	1E	4	Chưa đủ điểm đạt giải
236	T638010	TRẦN ĐẶNG TÚ ANH	10	7	2019	1	1A	0	Chưa đủ điểm đạt giải
237	T638017	PHẠM PHƯƠNG CHI	3	11	2019	1	1A	0	Chưa đủ điểm đạt giải
238	T638089	LÊ TRUNG MINH QUANG	9	9	2019	1	1A	0	Chưa đủ điểm đạt giải
239	T638069	PHẠM NHẬT MINH	27	9	2019	1	1A	Vắng	Chưa đủ điểm đạt giải
240	T638082	PHẠM MINH NHẬT	23	11	2019	1	1I	Vắng	Chưa đủ điểm đạt giải
241	T638096	NGUYỄN NHÃ THY	19	12	1019	1	1A	Vắng	Chưa đủ điểm đạt giải
242	T638113	LÊ NGỌC AN	22	11	2018	2	2C	16	Chưa đủ điểm đạt giải
243	T638115	TRẦN PHƯƠNG AN	27	11	2018	2	2E	16	Chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
244	T638143	NGUYỄN BẢO HÂN	13	9	2018	2	2A	16	Chưa đủ điểm đạt giải
245	T638148	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	10	10	2018	2	2C	16	Chưa đủ điểm đạt giải
246	T638152	NGUYỄN ĐOÀN NGUYỄN KHÔI	24	9	2018	2	2D	16	Chưa đủ điểm đạt giải
247	T638126	TRẦN PHẠM BẢO ANH	3	2	2018	2	2C	12	Chưa đủ điểm đạt giải
248	T638170	NGUYỄN ĐÌNH AN NHIÊN	1	2	2018	2	2E	12	Chưa đủ điểm đạt giải
249	T638172	CAO GIA PHONG	14	8	2018	2	2E	12	Chưa đủ điểm đạt giải
250	T638184	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	19	2	2018	2	2E	12	Chưa đủ điểm đạt giải
251	T638131	NGUYỄN KHÁNH BẢO	28	1	2018	2	2C	8	Chưa đủ điểm đạt giải
252	T638153	TRẦN BẢO KHÔI	22	6	2018	2	2A	8	Chưa đủ điểm đạt giải
253	T638137	VŨ LINH ĐAN	20	8	2018	2	2D	0	Chưa đủ điểm đạt giải
254	T638140	VŨ LAM GIANG	20	8	2018	2	2D	0	Chưa đủ điểm đạt giải
255	T638210	TRẦN NGUYỄN HẢI ĐĂNG	3	8	2017	3	3C	16	Chưa đủ điểm đạt giải
256	T638252	PHẠM THU PHƯƠNG	29	5	2017	3	3A	16	Chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
257	T638262	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	9	3	2017	3	3D	16	Chưa đủ điểm đạt giải
258	T638200	LÊ NGỌC MINH CHÂU	21	8	2017	3	3G	12	Chưa đủ điểm đạt giải
259	T638212	NGUYỄN BẢO HÂN	6	4	2017	3	3D	12	Chưa đủ điểm đạt giải
260	T638218	VÕ BẢO KHANH	24	2	2017	3	3D	12	Chưa đủ điểm đạt giải
261	T638239	TRẦN TUỆ MINH	20	8	2017	3	3C	12	Chưa đủ điểm đạt giải
262	T638260	TRẦN QUỲNH TRANG	5	11	2017	3	3C	12	Chưa đủ điểm đạt giải
263	T638213	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	21	12	2017	3	3D	8	Chưa đủ điểm đạt giải
264	T638244	VŨ DƯƠNG BẢO NGỌC	31	8	2017	3	3E	8	Chưa đủ điểm đạt giải
265	T638225	LÊ NHÂN KIỆT	1	12	2017	3	3H	0	Chưa đủ điểm đạt giải
266	T638226	LƯƠNG TUẤN KIỆT	2	4	2017	3	3C	0	Chưa đủ điểm đạt giải
267	T638205	LƯƠNG THU DƯƠNG	8	8	2017	3	3G	Vắng	Chưa đủ điểm đạt giải
268	T913955	NGUYỄN MINH HIỀN	5	12	2016	4	4E	16	Chưa đủ điểm đạt giải
269	T638294	ĐẶNG KHÁNH NGỌC	25	7	2016	4	4C	16	Chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
270	T638312	LÊ TRỌNG SƠN	4	2	2016	4	4E	16	Chưa đủ điểm đạt giải
271	T638317	VŨ HUY TÙNG	13	3	2016	4	4A	12	Chưa đủ điểm đạt giải
272	T638268	LÊ THẾ ANH	6	9	2016	4	4D	8	Chưa đủ điểm đạt giải
273	T638272	NGUYỄN MINH ANH	24	6	2016	4	4A	8	Chưa đủ điểm đạt giải
274	T638286	NGUYỄN ĐỨC LÂM	7	11	2016	4	4D	8	Chưa đủ điểm đạt giải
275	T638266	TRẦN ĐỖ PHÚC AN	22	9	2016	4	4C	4	Chưa đủ điểm đạt giải
276	T638285	LÊ TRỌNG KIÊN	4	2	2016	4	4E	4	Chưa đủ điểm đạt giải
277	T638314	TRẦN BẢO TRÂN	7	11	2016	4	4C	4	Chưa đủ điểm đạt giải
278	T638287	ĐINH HOÀNG LINH	1	11	2016	4	4C	0	Chưa đủ điểm đạt giải
279	T638325	NGUYỄN NGỌC HÙNG ANH	6	4	2015	5	5D	16	Chưa đủ điểm đạt giải
280	T638327	TÀO HỒNG ANH	25	5	2015	5	5E	16	Chưa đủ điểm đạt giải
281	T638349	NGUYỄN KHẮC TUẤN KIẾT	30	12	2015	5	5D	16	Chưa đủ điểm đạt giải
282	T638358	LÊ THÁI MINH	27	6	2015	5	5A	16	Chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
283	T638359	LÒ LÊ BẢO MINH	30	8	2015	5	5I	16	Chưa đủ điểm đạt giải
284	T638370	NGUYỄN THANH PHONG	18	8	2015	5	5C	16	Chưa đủ điểm đạt giải
285	T638380	ĐÀO NGUYỄN MINH TRÍ	21	7	2015	5	5H	16	Chưa đủ điểm đạt giải
286	T638381	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	28	10	2015	5	5A	16	Chưa đủ điểm đạt giải
287	T638372	BẠCH HOÀNG PHƯƠNG	7	9	2015	5	5D	12	Chưa đủ điểm đạt giải
288	T638320	LÊ KHẢI ANH	30	1	2015	5	5I	8	Chưa đủ điểm đạt giải
289	T638365	ĐỖ KIM NGÂN	28	10	2015	5	5I	8	Chưa đủ điểm đạt giải
290	T638378	NGUYỄN ANH THƯ	30	4	2015	5	5E	8	Chưa đủ điểm đạt giải
291	T638340	TRƯƠNG THANH HUY	29	6	2015	5	5A	4	Chưa đủ điểm đạt giải
292	T638351	LÊ VIỆT NGỌC LINH	17	5	2015	5	5A	4	Chưa đủ điểm đạt giải